

QUYẾT ĐỊNH

**về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức, viên chức
khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2021**

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;
- Căn cứ Nghị định 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Căn cứ Đề án 08-ĐA/TU, ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi tuyển dụng công chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2021;
- Căn cứ Quyết định 659-QĐ/TU, ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Hội đồng thi tuyển dụng công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2021;
- Xét đề nghị của Hội đồng thi tuyển dụng công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2021,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2021 gồm 17 người (*Có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm ban hành quyết định, thông báo tuyển dụng công chức, viên chức theo đúng quy định hiện hành.

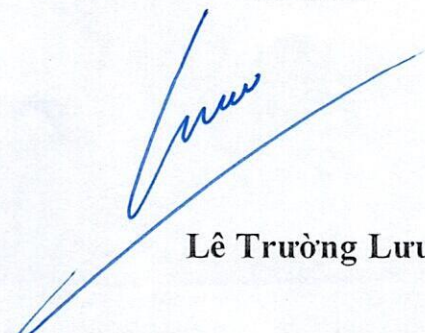
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, thủ trưởng các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các anh (chị) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**


Lê Trường Lưu

DANH SÁCH

THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHỐI ĐẢNG, MẶT
TRẦN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TỈNH NĂM 2021(Kèm theo Quyết định ~~740~~-QĐ/TU, ngày ~~13~~ 5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Số báo đanh	Năm sinh	Vị trí tuyển dụng	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
					NVCN	Điểm cộng	Tổng điểm	
1	Dương Đặng Hiền Anh	01	27/2/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	70.5		70.50	
2	Hồ Thị Hương	09	28/3/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	76.5	5	81.50	Dân tộc thiểu số
3	Nguyễn Thị Lài	13	11/3/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	75.0		75.00	
4	Phan Thị Xuân Minh	18	22/11/1996	Chuyên viên Tỉnh đoàn	80.0		80.00	
5	Trần Lê Nhật Quang	29	26/6/1996	Chuyên viên Tỉnh đoàn	78		78.00	
6	Văn Thị Ngọc Trâm	39	15/9/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	80.0		80.00	
7	Trương Bảo Trân	40	11/11/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	80.5		80.50	
8	Hoàng Đức Đạt	49	10/9/1993	Chuyên viên Hội Nông dân tỉnh	78.0		78.00	
9	Phạm Kim Thảo	51	6/4/1996	Chuyên viên Thành đoàn Huế	70		70.00	
10	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	52	20/6/1997	Chuyên viên Thị đoàn Hương Trà	77.5		77.50	
11	Đỗ Thị Minh Hằng	54	20/12/1997	Chuyên viên Văn phòng Thị ủy Hương Thủy	80		80.00	
12	Nguyễn Phương Oanh	59	17/11/1999	Chuyên viên Thị đoàn Hương Thủy	77.3		77.30	
13	Lê Thị Thúy Kiều	62	2/9/1997	Chuyên viên TTCT thị xã Hương Thủy	60.5		60.50	
14	Lê Thị Thanh Thủy	65	1/1/1993	Chuyên viên UBKT Huyện ủy Phú Vang	77.5		77.50	
15	Trần Thị Thùy Linh	70	18/5/1999	Chuyên viên Huyện đoàn Phú Vang	60.5		60.50	
16	Nguyễn Quang Hào	76	20/10/1989	Chuyên viên TTCT huyện Phú Lộc	74.0		74.00	
17	Phan Thị Ngọc Anh	82	1/8/1992	Chuyên viên Hội LHPN huyện Quảng Điền	58.0		58.00	

Danh sách này có 17 người./.